

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày: 25-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Nguyễn Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Cao Thanh P, tên gọi khác: Không, sinh năm 1992 tại Long An. ĐKTT: Số 264 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn H và bà Bùi Thị B; bản thân chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo P: Ông Ngô Tấn T – Luật sư văn phòng Luật sư Minh Tấn (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Văn K (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Minh L, sinh năm 1982

ĐKTT: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1953

ĐKTT: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964

ĐKTT: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 22/3/2019).

- Người làm chứng: Huỳnh Hữu K, sinh năm 2000

ĐKTT: Ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 11/10/2018, Cao Thanh P có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-086.66 trên xe chở 01 tấn thuốc bảo vệ thực vật lưu thông trên Đường tỉnh 816 (ĐT 816) hướng Quốc lộ N2 đi huyện Đức Huệ. Khi đến km20+ ĐT 816, thuộc ấp 2, xã T, huyện B. Nơi đây đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng và rộng 6,2m không có vạch sơn phân chia chiều đường. P điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-086.66 lưu thông trên phần đường bên phải, cách mép lề phải khoảng 0,5m, tốc độ khoảng 50km/h. Cùng lúc này phía trước cùng chiều cách xe của P khoảng 20m có xe đạp do Nguyễn Văn K điều khiển lưu thông sát mép lề phải. Lúc này phía trước ngược chiều có xe ô tô tải (không rõ biển số và người điều khiển) lưu thông đến gần, P điều khiển xe ô tô tải sang phải vào trong lề để tránh xe tải ngược chiều thì lúc này xe P cách xe đạp của anh Nguyễn Văn K khoảng 05m. Do khoảng cách gần, P thắng xe nhưng không kịp nên phần đầu bên phải xe ô tô tải do P điều khiển va chạm vào phía sau xe đạp tại vị trí cách mép lề phải 0m50. Hậu quả: Nguyễn Văn K bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 115, Thành phố Hồ Chí Minh, tử vong cùng ngày; hư hỏng nhẹ hai xe.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 283 ngày 31/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận: Nguyễn Văn K tử vong do bị va chạm vào đầu gây chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 11/10/2018 do Công an huyện Bến Lức thể hiện: điều kiện khám nghiệm hiện trường trời nắng, sáng; Tình trạng hiện trường không còn nguyên vẹn, xe ô tô tải biển số 63C-086.66 đã rời khỏi vị trí ban đầu, nạn nhân được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Hiện trường xảy ra tai nạn tại km 20+ ĐT 816 thuộc ấp 2 xã T, huyện B, đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng cho hai chiều xe chạy có bề rộng mặt đường 6m20.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự như sau:

Số thứ tự (1) Vết phanh trái; Số thứ tự (2) Vết vết phanh phải; Số thứ tự (3) xe đạp; Số thứ tự (4) vết máu kích thước 0m20x0m60; Số thứ tự (5) ô tô tải biển số 63C-086.66.

Chọn cột điện số 222 làm điểm mốc; Chọn mép đường phía bên phải hướng từ quốc lộ N2 đi Đức Huệ làm mép đường chuẩn.

Số (1) là Vết phanh trái dài 22m10 có tâm của điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1m90 điểm cuối nằm trên mép đường bên trái cách mép đường chuẩn là 06m20;

Số thứ tự (2) Vết vết phanh phải dài 13m50 có tâm của điểm đầu đo ra mép đường chuẩn là 0m20 và điểm cuối đo vào mép đường chuẩn là 02m70; tâm của điểm đầu (2) cách tâm của điểm đầu (1) là 05m20;

Số thứ tự (3) xe đạp ngã nghiêng sang trái đầu xe hướng huyện Đức Huệ. Trục trước xe đạp cách mép đường chuẩn là 0m50, trục sau cách mép đường 0m20;

Số thứ tự (4) vết máu kích thước 0m20x0m60 có tâm cách mép đường chuẩn là 01m50; tâm cách trục trước (3) là 01m20 cách tâm điểm cuối (2) là 01m30;

Số thứ tự (5) ô tô tải biển số 63C-086.66 đầu xe hướng huyện Đức Huệ; trục trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 0m90; trục sau bên trái đo vào mép đường chuẩn là 0m90; trục sau bên trái cách trục trước (3) là 21m80;

Trục sau (3) cách mốc là 04m50

Biên bản dựng lại hiện trường thể hiện

Số thứ tự (1) ô tô tải biển số 63C-086.66; Số thứ tự (2) xe đạp; Số thứ tự (3) vết máu kích thước 0m20x0m60; Số thứ tự (4) Vết phanh trái; Số thứ tự (5) Vết vết phanh phải

Số thứ tự (1) ô tô tải biển số 63C-086.66 đầu xe hướng về Đức Huệ chệch sang trái có tâm trục sau bên phải (1) cách mép đường chuẩn là 02m30 tâm trục sau bên trái (1) cách mép đường chuẩn 4m10;

Số thứ tự (2) xe đạp ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng Đức Huệ có tâm trục trước (2) đo vào mép đường chuẩn là 0m50; tâm trục sau (2) đo ra mép đường chuẩn là 0m20; Tâm trục trước (2) cách tâm trục sau bên phải (1) là 1m90;

Số thứ tự (3) vết máu kích thước 0m20x0m60 có tâm cách mép đường chuẩn là 01m50, cách trục trước (2) là 1m20;

Tâm trục sau (2) cách cột điện 4m50; Số (4) Vết phanh trái dài 22m10; tâm đầu (4) đo vào mép đường chuẩn là 1m90, điểm cuối (4) kết thúc ở phía dưới trục trước bên trái (1);

Số (5) vết phanh phải dài 13m50, tâm đầu (5) đo ra mép đường chuẩn là 0m20; điểm cuối (5) kết thúc ở phía dưới trục sau bên phải (1).

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển số 63C-086.66 thể hiện: Gương quan sát phí trước đầu xe bị gãy, rời khỏi xe; Đèn chiếu sáng bên phải phía trước bị vỡ, kích thước 0,1x1,1m, tâm cách đất 0,89m; Cạnh phía trước bên phải có dấu vết trầy xước tại vị trí cách đất 0,6m, kích thước 0,1mx0,2m

Biên bản khám xe đạp về chấn bunn phía sau bị cong thụng, biến dạng tại vị trí cách mặt đất 0,58m.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKSBL ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Cao Thanh P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thanh P hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Cao Thanh P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Theo lời khai tại cơ quan điều tra của anh Nguyễn Minh L là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn K khai: Anh là con ruột của ông K, cha và mẹ anh ly hôn từ năm 2013. Vào ngày 11/10/2018, ông K đi bán vé số trên đường về thì xảy ra tai nạn giao thông trên đường tỉnh 816. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và chủ xe đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, số tiền 180.000.000 đồng, hiện anh đã nhận tiền xong, có đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm.

Anh Nguyễn Văn H do bị đơn dân sự ông Nguyễn Văn D ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 22/3/2019 trình bày: Ông Nguyễn Văn D là chủ xe xe ô tô tải biển số 63C-086.66, Cao Thanh P là tài xế do ông D vào ngày 11/10/2018 P điều khiển xe chở hàng thuộc bảo vệ thực vật hướng N2 đi Đức Huệ đến km20+ đường tỉnh 816 thì xảy ra tai nạn làm một người chết, sau sự việc xảy ra ông D bỏ ra chi phí bồi thường cho bị hại cùng gia đình bị cáo P tất cả là 180.000.000 đồng, nay anh không có ý kiến và yêu cầu gì đối với số tiền bỏ ra bồi thường cho bị cáo P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, khi xảy ra tai nạn bị cáo đưa nạn nhân đi cấp cứu, nhân thân chưa tiền án, tiền sự nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cao Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Cao Thanh P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Cao Thanh P và Trần Đắc L đại diện theo ủy quyền chủ xe thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, số tiền 180.000.000 đồng cho đại diện bị hại là Nguyễn Minh L; hiện L đã nhận đủ tiền, có đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Cao Thanh P và không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận không đề cập đến.

Về vật chứng:

- Xe ô tô tải biển số 63C-086.66, giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường thuộc sở hữu của Nguyễn Văn D hiện trả lại cho đại diện ủy quyền của chủ sở hữu là Trần Đắc L là phù hợp.

- 01 xe đạp màu trắng nhãn hiệu AMASA, hiện đã trả lại cho Nguyễn Minh L là đại diện bị hại là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe hạng C, số 800111003422 của Cao Thanh P đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Đại diện bị đơn dân sự không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Thanh P trình bày:

Hành vi của bị cáo P bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng tội không oan, không tranh luận về tội danh và điều luật. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây tai nạn bị cáo là người đưa nạn nhân đi cấp cứu, hoàn cảnh gia đình gia đình khó khăn, bị cáo là nguồn lao động chính trong gia đình, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bị cáo công việc ổn định, nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như kiểm sát viên đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và đại diện gia đình bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được như Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Thanh P có giấy phép lái xe khoảng 14 giờ 15 phút ngày 11/10/2018, Cao Thanh P có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-086.66 lưu thông trên ĐT 816 hướng Quốc lộ N2 đi huyện Đức Huệ. Khi đến km 20+ ĐT 816, thuộc ấp 2, xã T, huyện B. P điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-086.66 trên phần đường bên phải. P phát hiện trước cùng chiều cách xe của P 20m có xe đạp do Nguyễn Văn K điều khiển sát mép lề phải. P điều khiển xe sang phải tránh xe tải ngược chiều. Khi xe tải ngược chiều đi qua thì xe P cách xe K 05m. P xử lý không kịp nên va chạm vào phía sau xe đạp. Hậu quả: Nguyễn Văn K bị thương nặng, tử vong cùng ngày.

Hành vi của bị can Cao Thanh P vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Điều 12 của Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để các quy định luật giao thông đường bộ, không giữ khoảng cách an toàn nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho ông Nguyễn Văn K bị tử vong.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cẩu thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục toàn bộ hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi xảy ra tai nạn bị cáo đưa nạn nhân đi cấp cứu, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét bị cáo có công việc ổn định, nơi cư trú rõ ràng, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao chính quyền địa phương cũng đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Do đó áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo như Viện kiểm sát đã đề nghị.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Cao Thanh P và Trần Đắc L đại diện theo ủy quyền chủ xe thoả thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, số tiền 180.000.000 đồng cho đại diện bị hại là Nguyễn Minh L; hiện L đã nhận đủ tiền, có đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Cao Thanh P và không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận không đề cập đến.

[4] Về vật chứng:

- Xe ô tô tải biển số 63C-086.66, giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường thuộc sở hữu của Nguyễn Văn D hiện trả lại cho đại diện ủy quyền của chủ sở hữu là Trần Đắc L là phù hợp nên không xét đến.

- 01 xe đạp màu trắng nhãn hiệu AMASA, hiện đã trả lại cho Nguyễn Minh L là đại diện bị hại là phù hợp nên không xét đến.

- 01 giấy phép lái xe hạng C, số 800111003422 của Cao Thanh P áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Thanh P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Cao Thanh P 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 25-3-2019).

Giao bị cáo về cho xã T, huyện T, tỉnh Long An theo dõi việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Hoàn trả cho bị cáo 01 bản chính giấy phép lái xe hạng C mang tên Cao Thanh P.

(Tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Cao Thanh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường